TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2025/QĐST- DS	*Quảng Trị, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025;

Xét thấy các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S. Địa chỉ: Số 128 Nguyễn D, phường Trường V, tỉnh Nghệ An; đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N – Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chính L; bà Bùi Thị Kim Q – Nhân viên Công ty cổ phần S; địa chỉ: Số 362 Trần Hưng Đ, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Đại N, xã Hoàn L, tỉnh Quảng Trị.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng cầm cố tài sản số: BYM230701017NA23X ngày 27/7/2023 được ký giữa chi nhánh Quảng Bình – Đồng Hới 2 - Công ty cổ phần S (Bên nhận cầm cố) và ông Nguyễn Văn T (Bên cầm cố), có ký hợp đồng cầm cố tài sản là: 01 xe môtô 2 bánh BKS: 73F1- 628.20; Loại xe: HONDA WAVE - Màu: Trắng; Số khung: RLHJA3927PY412676 - Số máy: JA39E3023906; Số

Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 000380 do Công an huyện Bố Trạch cấp ngày 13/07/2023:

** Về tiền gốc và lãi:* Các bên đương sự thống nhất tính đến ngày 02/12/2025, ông Nguyễn Văn T còn nợ số tiền và phải trả cho Công ty cổ phần S là: **21.211.637đồng**, trong đó: Gốc còn lại : 8.450.407 đồng; Lãi trong hạn : 8.450.407 x 1,1 % x 27 = 2.509.770 đồng; Lãi quá hạn : 2.509.770 x 150% = 3.764.656 đồng; Phí thuê tài sản : 198.000 x 27 = 5.346.000 đồng; Phí quản lí hồ sơ : 8.450.407 x 0,5 % x 27 = 1.140.804 đồng.

** Hai bên đã thống nhất phương án và thời gian trả nợ:*

- Chậm nhất đến ngày 02/01/2026 thì ông Nguyễn Văn T phải thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi **21.211.637đồng** như đã cam kết cho Công ty cổ phần S.

- Ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 03/12/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Trường hợp ông Nguyễn Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông T chấp nhận thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe moto 2 bánh biển số: 73F1-628.20, Loại xe: Honda Wave , màu: Trắng . Số khung: RLHJA3927PY412676. Số máy: JA39E3023906, theo Hợp đồng cầm cố, kèm thỏa thuận thuê tài sản đã ký với Chi Nhánh Quảng Bình – Đồng H 2- Công ty Cổ phần S số BYM230701017NA23X ngày 27/07/2023.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 3, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự thống nhất thoả thuận ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch hòa giải thành với số tiền là 530.291 đồng, làm tròn 530.000 đồng (Năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn). Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là: 494.843 đồng đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Trị theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: BLTU/25E/0000974 ngày 17 tháng 10 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Trị
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa